**Tiết 2**

**Toán**

**HÌNH TRÒN. ĐƯỜNG TRÒN (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

-Nhận biết được đường tròn, hình tròn và các yếu tố như tâm, bán kính, đường kính.

-Sử dụng được compa đểvẽ đường tròn.

-Phát triển các năng lực toán học như: NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học. NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

**-**Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

-Năng lực tư duy và lập luận, năng lực mô hình hoá, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện.

**-**Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Chuẩn bị bảng phụ, Tivi, máy tính, bài ppt và bộ đồ dùng dạy học Toán 5.

- HS chuẩn bị thước và compa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Hoạt động khởi động**  -HS quan sát tranh khởi động và nhận biết hình dạng của một số vật dụng trong cuộc sống hằng ngày, liên hệ với các hình đã được học.  - GV liên hệ, GTB “Hình tròn. Đường tròn | -HS quan sát, nêu ý kiến  - Ghi vở |
| **B. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **Hoạt động 1**. Giới thiệu về hình tròn, đường tròn  - HS quan sát hình vẽ biểu diễn trong SGK hoặc qua máy chiếu, GV đặt câu hỏi gợi ý để HS hình thành biểu tượng về hình tròn và đường tròn.  - HS nhận biết: Compa là dụng cụ để vẽ đường tròn. Compa có một đầu chì và một đầu nhọn.  **Hoạt động 2.** Nhận biết một số yếu tố của hình tròn  - HS quan sát hình, GV đặt câu hỏi gợi ý để HS nhận biết một số yếu tổ của hình tròn như tâm, bán kính và đường kính.  - HS nhận biết: Trong một hình tròn:  +Tất cả các bán kính đều bằng nhau:  OA= OB = OC  + Đường kính dài gấp 2 lần bán kính.  **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1.** – GV gọi HS đọc BT  - GV HD HS tiến hành các thao tác:  +Quan sát các hình vẽ ỏ bài 1/15.  +Chia ra tâm, bán kính và đường kính của mỗi hình tròn.  +Đo độ dài bán kính, đường kính củamỗi hình tròn.  -HS tự làm bài, lần lượt nêu ý kiến. sau đó GV chữa bài và thông nhất kết quả.  **Bài 2.**  -Gọi HS đọc BT 2/15  -GV HD HS tiến hành các thao tác:  +Biết độ dài bán kính, tìm độ dài đường kính: lấy bán kính nhân đôi.  +Biết độ dài đường kính, tìm độ dài bán kính: lấy đường kính chia đôi.  -HS hoạt động nhóm đôi, một bạn hỏi, một bạn trả lời. Đại diện một vài nhóm chia sẻ kết quả của nhóm mình. GV cho lớp nhận xét và lưu ý cho HS giải thích kết quảcủa nhóm mình.  -GV NX, tuyên dương các nhóm. | - Quan sát hình vẽ, nhận biết hình tròn, đường tròn.  - Quan sát, nhận biết compa và cách sử dụng.  - Hs quan sát, trả lời CH do GV nêu để nhận biết tâm hình tròn, bán kính, đường kính.  - HS lần lượt nêu ý kiến nhận biết  - Đọc BT 1/15  - Thực hiện các thao tác theo YC của GV  - cá nhân làm và nêu ý kiến. Nhận xét, góp ý lẫn nhau.  -Đọc BT 2/15  -Thực hiện các thao tác như:  +xác định độ dài bán kính và nêu cách tìm đường kính  +xác định độ dài đường kính và nêu cách tìm bán kính.  -Nhóm đôi hỏi đáp nhau và đại diện chia sẻ với cả lớp. các nhóm khác NX, nêu ý kiến. |
| **D. HĐ Vận dụng**  - Gv cho HS lần lượt nêu nhận biết của mình về bài học hôm nay.  - Nhận xét tiết học. | +Tất cả các bán kính của 1 hình tròn đều bằng nhau.  +đường kính dài gấp 2 lần bán kính.  + bán kính bằng 1 nửa (1/2) đường kính. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *(nếu có)*

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**